

Trình độ: ĐẠI HỌC; Ngày thi: 02/08/2022

Môn: ĐỊA CHẤT CÔNG TRÌNH

ĐÁP ÁN ĐỀ THI CHÍNH THỨC

(Đáp án - thang điểm gồm 02 trang)

Câu	Phần	Nội dung	Thang điểm
1		Nguồn gốc hình thành đá biến chất: Do các loại đá có trước trong điều kiện tác dụng mới của nhiệt độ, áp suất, dung dịch hoá học làm cho đá có trước thay đổi thành phần, kiến trúc và cấu tạo hình thành nên một loại đá mới gọi là đá biến chất.	1,0
		Theo nguồn gốc thành tạo đá biến chất được phân chia thành 4 loại: Đá biến chất động lực, đá biến chất khu vực, đá biến chất trao đổi, đá biến chất tiếp xúc.	1,0
		Các thể nằm của đá biến chất: Đá biến chất có thể nằm của đá macma và đá trầm tích. Ngoài ra, đá biến chất còn có thể nằm quay quanh đặc trưng riêng của nó.	1,0
		<b>Tổng điểm câu 1</b>	<b>3,0đ</b>
2	a	Khối lượng riêng đất khô của mẫu đất ở trạng thái tự nhiên ( $\rho_d$ ):	0,5
		$\rho_d=1,2(\text{g}/\text{cm}^3)$	
		Hệ số rỗng của mẫu đất ở trạng thái tự nhiên (e):	0,5
		$e=13/12$	
	b	Khối lượng riêng đất khô của mẫu đất khi đất ở trạng thái rời rạc nhất ( $\rho_{dmin}$ ):	0,5
		$\rho_{dmin}=1(\text{g}/\text{cm}^3)$	
		Hệ số rỗng của mẫu đất ở trạng thái rời rạc nhất ( $e_{max}$ ):	0,5
	$e_{max}=3/2$		
	c	Khối lượng riêng đất khô của mẫu đất khi đất ở trạng thái nén chặt nhất ( $\rho_{dmax}$ ):	0,5
$\rho_{dmax}=1,5(\text{g}/\text{cm}^3)$			
Hệ số rỗng của mẫu đất ở trạng thái nén chặt nhất ( $e_{min}$ ):		0,5	
$e_{min}=2/3$			

	<b>d</b>	Độ chặt tương đối của mẫu đất cát (D):	0,5
		$D=0,5$	
		Trạng thái của mẫu đất cát:	0,5
		Mẫu đất cát thí nghiệm ở trạng thái chặt vừa .	
		<b>Tổng điểm câu 2</b>	<b>4,0đ</b>
<b>3</b>	<b>a</b>	Chiều cao mực nước tại điểm M:	0,5
		$h_M=28,47(m)$	
		Độ hạ thấp mực nước tại M:	0,5
		$S_M=1,53(m)$	
	<b>b</b>	Chiều cao mực nước tại điểm M:	0,5
		$h_M=27,68(m)$	
		Độ hạ thấp mực nước tại M:	0,5
		$S_M=2,32(m)$	
	<b>c</b>	Chiều cao mực nước tại điểm M:	0,5
		$h_M=26,86(m)$	
		Độ hạ thấp mực nước tại M:	0,5
		$S_M=3,14(m)$	
		<b>Tổng điểm câu 3</b>	<b>3,0đ</b>